TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2020/DS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2020.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Lê Dung.

2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: Tòa nhà Captital Tower - 109 T, phường C, quận H, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành L và ông Mai Kim B - Giám đốc và Chuyên viên khách hàng Phòng giao dịch X, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 04/2020/QĐ-LPB.VT ngày 06-3-2020)

2. Bị đơn: ông Trịnh Tất T, sinh năm 1987. Địa chỉ: 229 đường T (mới), Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Thành L và Mai Kim B trình bày:

Ngày 30-8-2017 ông Trịnh Tất T ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận

nợ số HD0430081704570 vay của Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng) số tiền 100.000.000đ; thời hạn vay 48 tháng được chia làm 48 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 2.080.000đ, kỳ 48 trả 2.240.000đ; mục đích vay mua sắm phương tiện đi lại; lãi suất cố định là 13,18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày 31-8-2017 ông Thành đã được giải ngân số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 05-3-2020, ông T còn nợ 45.724.164đ, trong đó tiền gốc 43.840.000đ, tiền lãi quá hạn 1.884.164đ. Ngày 13-4-2020, ông Trịnh Tất T có trả thêm số tiền 5.000.000đ, được trừ vào tiền gốc 4.046.732 đồng, thu lã 750.253đ đồng, thu lãi phạt lãi 29.509đ, thu lãi phạt gốc 173.506đ. Sau đó, dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 29-05-2020, ông T còn nợ ngân hàng 42.257.534đ, trong đó nợ gốc 39.793.268đ; tiền lãi quá hạn, phạt 2.464.266đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả tổng cộng 42.257.534đ. Ngoài ra ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 30-5-2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số HD0430081704570 ngày 30-8-2017.

Bị đơn ông Trịnh Tất T: đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Trinh Tất T phải trả cho Ngân hàng 42.257.534đ, trong đó nợ gốc 39.793.268đ; tiền lãi, phạt 2.464.266đ; ông T phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng trên nợ gốc từ ngày 30-5-2020 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Trịnh Tất T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tùng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0430081704570 ngày 30-8-2017 cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông T vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 100.000.000đ được giải ngân vào ngày 31-8-2017; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng được chia làm 48 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 2.080.000đ, kỳ 48 là 2.440.000đ; lãi suất cố định 13,18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất

trong hạn và thời gian trả gốc, lãi vào ngày 15 hàng tháng. Đại diện nguyên đơn xác nhận, quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ thanh toán được một phần nợ gốc, lãi. Tính đến ngày 29-5-2020 ông T còn nợ tổng 42.257.534đ, trong đó nợ gốc 39.793.268đ; tiền lãi quá hạn, phạt 2.464.266đ. Xét thấy, ông T đã vi phạm thời hạn trả gốc và lãi theo kỳ được quy định tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ gốc và lãi, phạt là có căn cứ nên chấp nhận, buộc ông T phải trả nợ gốc và lãi, phạt cho Ngân hàng đến ngày 29-5-2020 là 42.257.534đ. Ông T phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc từ ngày 30-5-2020 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Ông Trịnh Tất T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả 42.257.534đ là 2.112.876đ.

- Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trịnh Tất T về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

1. Buộc ông Trịnh Tất T thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 42.257.534đ (Bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc: 39.793.268đ;

- Tiền nợ lãi, phạt tính đến ngày 29-5-2020 là 2.464.266đ.

2. Ông Trịnh Tất T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng TMCP B từ ngày 30-5-2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0430081704570 ngày 30-8-2017.

3. Án phí:

- Ông Trịnh Tất T phải nộp 2.112.876đ (Hai triệu, một trăm mười hai, tám trăm bảy mươi mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000015 ngày 20-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức